

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2021/TB-LPQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ HIỆU LỰC

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Ca-ta về khuyến khích và bảo hộ đầu tư lẫn nhau, ký tại Đô-ha ngày 08 tháng 3 năm 2009, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 12 năm 2021.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ LUẬT PHÁP
VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ngự

HIỆP ĐỊNH

GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NHÀ NƯỚC CA-TA VỀ KHUYẾN KHÍCH VÀ BẢO HỘ ĐẦU TƯ LẪN NHAU

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Ca-ta, sau đây gọi là “Các Bên ký kết”;

Mong muốn tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy mạnh mẽ hơn hoạt động đầu tư của nhà đầu tư của một Bên ký kết trên lãnh thổ của Bên ký kết kia;

Thừa nhận rằng khuyến khích và bảo hộ những hoạt động đầu tư này sẽ thúc đẩy dòng vốn đầu tư và công nghệ giữa hai Bên ký kết vì lợi ích phát triển kinh tế;

Đã thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1
CÁC ĐỊNH NGHĨA

Với mục đích của Hiệp định này và trừ khi có qui định khác, những từ và thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Nhà đầu tư” với mỗi Bên ký kết có nghĩa là:

- a) Thể nhân có quốc tịch của Bên ký kết phù hợp với quy định của pháp luật của Bên ký kết đó; hoặc
- b) Pháp nhân, tổ chức, tập đoàn, công ty, hãng hoặc hiệp hội thương mại được thành lập hoặc tổ chức theo quy định của pháp luật của Bên ký kết đó và có trụ sở chính trên lãnh thổ của Bên ký kết đó,

đã thực hiện hoạt động đầu tư trên lãnh thổ của Bên ký kết kia.

2. “Đầu tư” có nghĩa là bất kỳ loại tài sản nào được thành lập hoặc có được, bao gồm cả việc thay đổi hình thức của khoản đầu tư nói trên, phù hợp với pháp luật quốc gia của Bên ký kết mà trên lãnh thổ của Bên đó hoạt động đầu tư được diễn ra và bao gồm cụ thể nhưng không chỉ là:

- a) Động sản và bất động sản cũng như những quyền tài sản khác như quyền thế chấp, quyền đối với tài sản bảo đảm, quyền cầm cố;
- b) Cổ phiếu và cổ phần và trái phiếu của công ty và bất kỳ hình thức tham gia tương tự nào khác vào công ty;
- c) Quyền đòi tiền hoặc quyền đối với bất kỳ việc thực hiện hợp đồng nào có giá trị tài chính;
- d) Quyền sở hữu trí tuệ phù hợp với pháp luật có liên quan của Bên ký kết tương ứng;
- e) Nhượng quyền thương mại theo quy định của pháp luật hoặc theo hợp đồng, bao gồm nhượng quyền tìm kiếm và khai thác dầu mỏ và tài nguyên thiên nhiên khác.

3. “Thu nhập” có nghĩa là khoản tiền thu được từ hoạt động đầu tư và bao gồm, cụ thể nhưng không chỉ là, lợi nhuận, lãi tiền vay, thu nhập từ vốn, cổ tức, tiền bản quyền và các loại phí. Thu nhập được tái đầu tư được bảo hộ tương tự như đầu tư.

4. “Lãnh thổ” có nghĩa:

a) Đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là lãnh thổ đất liền, các hải đảo, nội thủy, lãnh hải và vùng trời phía trên đó, các vùng biển ngoài lãnh hải bao gồm cả đáy biển và lòng đất dưới đáy biển mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán phù hợp với pháp luật quốc gia và luật pháp quốc tế.

b) Đối với Nhà nước Ca-ta, là các vùng đất liền, nội thủy và lãnh hải bao gồm đáy biển, vùng đất dưới đáy biển, vùng trời trên đó, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Nhà nước Ca-ta mà trên đó Nhà nước Ca-ta thực hiện chủ quyền và quyền chủ quyền phù hợp với quy định của luật quốc tế và pháp luật quốc gia của Ca-ta.

ĐIỀU 2 PHẠM VI CỦA HIỆP ĐỊNH

Hiệp định này được áp dụng cho tất cả các khoản đầu tư được tiến hành bởi nhà đầu tư của mỗi Bên ký kết trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, được chấp thuận bằng văn bản bởi Bên ký kết là nước tiếp nhận đầu tư phù hợp với luật pháp, quy định và chính sách của Bên đó, cho dù khoản đầu tư này tồn tại vào thời điểm Hiệp định này có hiệu lực hoặc được thành lập sau đó. Tuy nhiên, Hiệp định này không áp dụng cho những khiếu nại phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra hoặc những khiếu nại được đưa ra trước thời điểm Hiệp định này có hiệu lực.

ĐIỀU 3 KHUYẾN KHÍCH VÀ BẢO HỘ ĐẦU TƯ

1. Mỗi Bên ký kết sẽ khuyến khích và tạo ra những điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư của Bên ký kết kia đầu tư vào lãnh thổ của mình, và tiếp nhận khoản đầu tư đó phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành của nước mình.

2. Đầu tư và thu nhập của nhà đầu tư của mỗi Bên ký kết sẽ được dành sự đối xử công bằng và bình đẳng trên lãnh thổ của Bên ký kết kia.

ĐIỀU 4 ĐỐI XỬ QUỐC GIA VÀ ĐỐI XỬ TỐI HUỆ QUỐC ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ

1. Mỗi Bên ký kết sẽ, tùy thuộc vào quy định của pháp luật nước mình, dành cho đầu tư của các nhà đầu tư của Bên ký kết kia sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử mà Bên đó, trong điều kiện tương tự, dành cho đầu tư trên lãnh thổ của mình của nhà đầu tư của nước mình (“đối xử quốc gia”) hoặc đầu tư của nhà đầu tư của bất kỳ nước thứ ba nào (“đối xử tối huệ quốc”), liên quan đến việc sử dụng, quản lý, điều hành, hoạt động và bán hoặc định đoạt khác đối với khoản đầu tư.

2. Quy định tại điều khoản này sẽ không được hiểu là bắt buộc một Bên ký kết phải dành cho nhà đầu tư của Bên ký kết kia lợi ích của bất kỳ một sự đối xử nào, sự ưu đãi hoặc đặc quyền nào xuất phát từ:

a. Bất kỳ liên minh thuế quan, khu vực mậu dịch tự do, liên minh tiền tệ, hoặc những hình thức hiệp định kinh tế song phương, khu vực và quốc tế hoặc bất kỳ một hiệp định quốc tế nào tương tự mà mỗi Bên ký kết là thành viên hoặc có thể trở thành thành viên.

b. Bất kỳ hiệp định song phương, khu vực, quốc tế hoặc các thỏa thuận tương tự mà mỗi Bên ký kết là thành viên hoặc có thể trở thành thành viên hoặc bất kỳ văn bản pháp luật quốc gia nào liên quan toàn bộ hoặc phần lớn đến thuế.

3. Để rõ ràng hơn, đối xử tối huệ quốc không bao gồm yêu cầu dành cho các nhà đầu tư của Bên ký kết kia trình tự giải quyết tranh chấp nào khác ngoài trình tự quy định trong Hiệp định này.

ĐIỀU 5 TƯỚNG QUYỀN SỞ HỮU VÀ BÒI THƯỜNG

1. Khoản đầu tư sẽ không là đối tượng, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp, của bất kỳ hành vi tước quyền sở hữu hoặc quốc hữu hóa hoặc bất kỳ một thủ tục nào khác có kết quả tương tự, trừ trường hợp vì lợi ích công cộng, không phân biệt đối xử, và được bồi thường công bằng và bình đẳng, theo trình tự pháp luật và nguyên tắc chung của sự đối xử quy định tại khoản 2 của Điều này.

2. Việc đền bù nói trên phải tương xứng với giá trị trường của khoản đầu tư bị tước quyền sở hữu tại thời điểm tước quyền sở hữu hoặc tuyên bố tước quyền sở hữu và được xác định phù hợp với điều kiện kinh tế bình thường tại thời điểm trước khi có bất kỳ nguy cơ nào về tước quyền sở hữu. Tiền bồi thường sẽ được trả không chậm trễ nếu không có lý do và được tự do chuyển ra nước ngoài. Trong trường hợp trì hoãn không có lý do, khoản bồi thường sẽ bao gồm tiền lãi kể từ ngày tước quyền sở hữu cho đến ngày thanh toán tính theo lãi suất LIBOR 6 tháng.

3. Không ảnh hưởng tới quyền của nhà đầu tư theo Điều 8 của Hiệp định này, theo luật của Bên ký kết thực hiện việc tước quyền sở hữu, nhà đầu tư có quyền được cơ quan tư pháp hoặc cơ quan có thẩm quyền độc lập khác của Bên ký kết đó xem xét lại việc định giá khoản bồi thường của mình phù hợp với các nguyên tắc quy định tại Điều này. Bên ký kết thực hiện tước quyền sở hữu sẽ cố gắng bảo đảm rằng việc xem xét này được tiến hành nhanh chóng.

4. Nếu một Bên ký kết tước quyền sở hữu tài sản của một công ty được thành lập hoặc tổ chức theo pháp luật có hiệu lực trên bất cứ phần lãnh thổ nào của Bên đó, và nhà đầu tư của Bên ký kết kia nắm giữ phần vốn góp của Công ty đó, Bên ký kết ban đầu sẽ đảm bảo rằng quy định của khoản 1 Điều này được áp dụng trong một chừng mực cần thiết để đảm bảo bồi thường công bằng và bình đẳng liên quan đến khoản đầu tư đó cho nhà đầu tư của Bên ký kết kia sở hữu phần vốn góp này.

5. Nhà đầu tư của một Bên ký kết có khoản đầu tư trên lãnh thổ của Bên ký kết kia bị thiệt hại do chiến tranh hoặc xung đột vũ trang khác, tình trạng khẩn cấp quốc gia, hoặc rối loạn dân sự trên lãnh thổ của Bên ký kết kia sẽ được Bên ký kết kia dành cho sự đối xử, liên quan đến hoàn trả, bồi thường, đền bù hoặc phương thức giải quyết khác, không kém thuận lợi hơn sự đối xử mà Bên ký kết đó dành cho nhà đầu tư của họ hoặc dành cho nhà đầu tư của bất kỳ nước thứ ba nào. Khoản thanh toán sẽ được tự do chuyển ra nước ngoài.

ĐIỀU 6 CHUYÊN ĐẦU TƯ VÀ THU NHẬP RA NƯỚC NGOÀI

1. Mỗi Bên ký kết sẽ, tùy thuộc vào thủ tục trong nước của mình, cho phép các khoản tiền của nhà đầu tư của Bên ký kết kia liên quan đến khoản đầu tư trong lãnh thổ của nước mình được chuyển tự do ra nước ngoài không chậm trễ nếu không có lý do và trên cơ sở không phân biệt đối xử. Những khoản tiền này bao gồm:

a. Vốn đầu tư và vốn đầu tư bổ sung để duy trì và gia tăng đầu tư;

b. Thu nhập;

c. Tiền thanh toán cho bất kỳ khoản vay nào liên quan đến đầu tư, bao gồm cả tiền lãi;

- d. Khoản tiền thu được từ bán cổ phiếu;
 - e. Khoản tiền do nhà đầu tư thu được từ việc bán hoặc bán một phần hoặc thanh lý;
 - f. Thu nhập của công dân của một Bên ký kết thu được từ việc làm liên quan đến đầu tư trên lãnh thổ của Bên ký kết kia;
 - g. Khoản thanh toán phát sinh từ tranh chấp đầu tư;
 - h. Tiền bồi thường theo Điều 5 của Hiệp định này.
2. Trừ khi có thỏa thuận khác giữa các bên, tiền chuyển ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ là đồng tiền của khoản đầu tư ban đầu hoặc bất kỳ một đồng tiền nào khác có thể chuyển đổi. Việc chuyển tiền ở trên được thực hiện theo tỷ giá thị trường hiện hành vào ngày chuyển đổi.

ĐIỀU 7 THẾ QUYỀN

Nếu một Bên ký kết hoặc cơ quan do Bên đó chỉ định đã bảo đảm đền bù cho rủi ro phi thương mại liên quan đến đầu tư của bất kỳ nhà đầu tư nào của nước mình trên lãnh thổ của Bên ký kết kia và đã thanh toán cho nhà đầu tư đó liên quan đến quyền đòi tiền của nhà đầu tư đó theo Hiệp định này, Bên ký kết kia đồng ý rằng Bên ký kết ban đầu hoặc cơ quan do Bên đó chỉ định, do hiệu lực của việc thế quyền, được thực hiện các quyền và quyền đòi tiền của nhà đầu tư này. Các quyền và quyền đòi tiền được thế quyền không vượt quá quyền hoặc quyền đòi tiền ban đầu của nhà đầu tư đó.

ĐIỀU 8 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP GIỮA MỘT BÊN KÝ KẾT VÀ NHÀ ĐẦU TƯ CỦA BÊN KÝ KẾT KIA

1. Bất kỳ tranh chấp pháp lý theo quy định của Hiệp định này giữa một Bên ký kết và nhà đầu tư của Bên ký kết kia, phát sinh trực tiếp từ một khoản đầu tư, sẽ được giải quyết trên cơ sở hòa giải giữa các bên tranh chấp.

2. Nếu tranh chấp này không được giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 6 tháng kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản về việc giải quyết tranh chấp, mỗi bên tranh chấp có thể đệ trình tranh chấp cho:

- a. Tòa án có thẩm quyền của Bên ký kết chủ nhà;
- b. Trung tâm Quốc tế về Giải quyết Tranh chấp Đầu tư được thành lập theo Công ước về Giải quyết Tranh chấp Đầu tư giữa Nhà nước và Công dân của Nhà nước khác ngày 18 tháng 3 năm 1965 tại Washington, D.C., nếu cả hai Bên ký kết là thành viên của Công ước; hoặc
- c. Một Tòa trọng tài theo vụ việc (ad hoc).

Mỗi bên tranh chấp đầu tư đã lựa chọn một trong những phương thức giải quyết tranh chấp nêu trên thì không thể lựa chọn hai phương thức giải quyết tranh chấp còn lại.

3. Tòa trọng tài theo vụ việc quy định tại khoản 2 (c) sẽ được thành lập như sau:

a. Mỗi bên tranh chấp sẽ chỉ định một trọng tài, và hai trọng tài được chỉ định này sẽ cùng nhau thỏa thuận lựa chọn một trọng tài thứ ba. Trọng tài thứ ba này phải là công dân của một nước thứ ba và sẽ được hai bên tranh chấp chỉ định làm Chủ tịch Tòa trọng tài. Tất cả các trọng tài phải được chỉ định trong vòng hai (2) tháng kể từ ngày một bên thông báo cho bên kia việc đệ trình tranh chấp ra trọng tài.

b. Nếu thời hạn được quy định tại khoản 3 (a) ở trên không được tuân thủ, nếu không có bất kỳ thỏa thuận nào khác, mỗi bên sẽ mời Tổng thư ký, hoặc Phó Tổng thư ký của Tòa Trọng tài Thường trực, người không phải là công dân của các Bên ký kết, tiến hành sự chỉ định cần thiết.

c. Tòa trọng tài theo vụ việc sẽ quyết định theo biểu quyết đa số. Những quyết định này sẽ là quyết định cuối cùng và có giá trị pháp lý ràng buộc các bên và sẽ được thi hành phù hợp với pháp luật trong nước của Bên ký kết tham gia tranh chấp. Những quyết định này sẽ được thực hiện phù hợp với quy định của Hiệp định này và pháp luật của Bên ký kết tham gia tranh chấp.

d. Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, địa điểm trọng tài sẽ ở tại La Hay (Hà Lan)

Phù hợp với quy định nêu trên, Tòa trọng tài sẽ tuân theo Quy tắc Trọng tài của Ủy ban về Luật thương mại quốc tế của Liên hợp quốc (UNCITRAL)

ĐIỀU 9 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP GIỮA CÁC BÊN KÝ KẾT

1. Hai Bên ký kết sẽ cố gắng với thiện chí và hợp tác lẫn nhau để giải quyết công bằng và nhanh chóng bất kỳ tranh chấp nào phát sinh giữa các Bên ký kết liên quan đến việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này. Theo đó, hai Bên ký kết đồng ý tiến hành đàm phán khách quan trực tiếp để giải quyết tranh chấp. Nếu tranh chấp không được giải quyết trong vòng sáu (6) tháng kể từ ngày một trong hai Bên ký kết nêu vấn đề, theo yêu cầu của một trong hai Bên ký kết, tranh chấp sẽ được đệ trình lên Tòa trọng tài gồm ba (3) thành viên.
2. Trong thời hạn hai (2) tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu nói trên mỗi Bên ký kết sẽ chỉ định một trọng tài, và hai trọng tài được chỉ định, trong thời hạn hai (2) tháng và với sự chấp thuận của cả hai Bên ký kết, sẽ chỉ định một công dân của nước thứ ba làm Chủ tịch Tòa trọng tài.
3. Nếu trong thời hạn quy định tại khoản 2 của Điều này mà không thực hiện được những sự chỉ định cần thiết, mỗi Bên ký kết có thể, trong trường hợp không có bất kỳ thỏa thuận nào khác, mời Chủ tịch của Tòa án Quốc tế để đưa ra những chỉ định cần thiết. Nếu Chủ tịch là công dân của một trong hai Bên ký kết hoặc vì những lý do khác mà không thực hiện được công việc nêu trên, Phó Chủ tịch sẽ được mời để đưa ra những chỉ định cần thiết. Nếu Phó Chủ tịch là công dân của một trong hai Bên ký kết hoặc vì những lý do khác mà không thực hiện được công việc nêu trên, thành viên cấp cao tiếp theo của Tòa án Quốc tế mà không là công dân của một trong hai Bên ký kết sẽ được mời để đưa ra sự chỉ định cần thiết.
4. Tòa trọng tài sẽ quyết định theo đa số. Những quyết định nêu trên có hiệu lực bắt buộc đối với cả hai Bên ký kết. Mỗi Bên ký kết sẽ phải chịu các chi phí cho các trọng tài của mình và chi phí tham gia của mình trong quá trình giải quyết tranh chấp theo thủ tục trọng tài; chi phí của Chủ tịch và các chi phí còn lại khác sẽ chia đều cho hai Bên ký kết. Tuy nhiên, Tòa trọng tài có thể quyết định một trong hai Bên ký kết sẽ phải chịu phần chi phí cao hơn và quyết định này sẽ có hiệu lực bắt buộc với cả hai Bên ký kết. Tòa trọng tài sẽ tự quyết định thủ tục giải quyết tranh chấp của mình.
5. Trừ trường hợp các Bên ký kết có thỏa thuận khác, địa điểm trọng tài sẽ là La Hay (Hà Lan).
6. Tất cả khiếu nại sẽ được đệ trình và các phiên xét xử sẽ được thực hiện trong thời hạn tám (8) tháng kể từ ngày thành viên thứ ba được chỉ định, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Tòa trọng tài sẽ đưa ra quyết định trong thời hạn hai (2) tháng kể từ ngày đệ trình bản luận cứ cuối cùng hoặc ngày kết thúc phiên xét xử chung, tùy thuộc ngày nào chậm hơn.
7. Nếu tranh chấp đã được đưa ra một Tòa trọng tài khác theo quy định của Điều 8 nêu trên và đang trong quá trình xét xử ở Tòa trọng tài đó thì sẽ không được đưa ra giải quyết tại Tòa trọng tài theo các quy định của Điều này. Quy định này không cản trở việc tiến hành đàm phán trực tiếp trên tinh thần xây dựng giữa các Bên ký kết.

ĐIỀU 10 NHẬP CẢNH VÀ LƯU TRÚ CỦA CÁ NHÂN

Bên ký kết sẽ, tùy theo pháp luật có hiệu lực trong từng thời điểm của nước mình liên quan đến nhập cảnh và lưu trú của người không phải là công dân nước mình, cho phép thể nhân của Bên ký kết kia và những người được nhà đầu tư của Bên ký kết kia bổ nhiệm hoặc tuyển dụng được nhập cảnh và lưu trú trên lãnh thổ của mình với mục đích tiến hành các hoạt động liên quan đến đầu tư.

ĐIỀU 11 LUẬT ÁP DỤNG

1. Trừ khi Hiệp định này có quy định khác, tất cả hoạt động đầu tư sẽ được điều chỉnh bởi pháp luật có hiệu lực trên lãnh thổ của Bên ký kết nơi thực hiện đầu tư.
2. Bất kể khoản 1 của Điều này, Hiệp định này không ngăn cản Bên ký kết chủ nhà tiến hành các hành động để bảo vệ lợi ích an ninh thiết yếu của mình hoặc trật tự công cộng hoặc chuẩn mực đạo đức liên

quan đến trật tự công cộng hoặc trong các trường hợp khẩn cấp phù hợp với quy định của luật pháp được áp dụng bình thường và hợp lý trên cơ sở không phân biệt đối xử.

ĐIỀU 12 ÁP DỤNG QUY ĐỊNH KHÁC

Hiệp định này không làm ảnh hưởng đến:

1. Pháp luật quốc gia của mỗi Bên ký kết;
 2. Nghĩa vụ theo những hiệp định quốc tế mà cả hai Bên ký kết là thành viên hoặc có thể trở thành thành viên; và
 3. Nghĩa vụ của mỗi Bên ký kết, bao gồm nghĩa vụ trong các thỏa thuận đầu tư hoặc giấy phép đầu tư;
- Trong trường hợp các quy định nêu trên dành sự đối xử thuận lợi hơn sự đối xử được đưa ra tại Hiệp định này trong tình huống tương tự.

ĐIỀU 13 HIỆU LỰC

Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) sau ngày nhận được thông báo cuối cùng theo đó các Bên ký kết thông báo cho nhau bằng văn bản, thông qua kênh ngoại giao, về việc hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực.

ĐIỀU 14 THỜI HẠN, SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HIỆU LỰC

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực trong thời hạn mười (10) năm và sau đó được tự động gia hạn trừ khi một trong hai Bên ký kết gửi cho Bên ký kết kia thông báo bằng văn bản trước một (1) năm về dự định chấm dứt Hiệp định của mình.
2. Bất kể việc chấm dứt Hiệp định theo quy định tại khoản 1 Điều này, đối với các khoản đầu tư đã thực hiện trước ngày chấm dứt Hiệp định, Hiệp định này sẽ tiếp tục có hiệu lực trong thời hạn mười (10) năm kể từ ngày chấm dứt Hiệp định.
3. Hiệp định này có thể được sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản giữa hai Bên ký kết. Sửa đổi sẽ có hiệu lực tương tự như hiệu lực của Hiệp định này.

Để làm chứng những điều trên đây, những người ký tên dưới đây được ủy quyền hợp lệ của Chính phủ mình đã ký Hiệp định này.

Làm thành hai bản tại Đô ha vào ngày 8 tháng 3 năm 2009, bằng tiếng Việt, tiếng Ả Rập và tiếng Anh; tất cả các văn bản có giá trị như nhau, trong trường hợp có sự giải thích khác nhau thì văn bản tiếng Anh được dùng làm cơ sở.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

**Phạm Gia Khiêm
PHÓ THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO**

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NHÀ NƯỚC CA-TA**

**Sheikh Fahd Bin Jassim Bin Mohamed Al-
Thani
BỘ TRƯỞNG BỘ KINH DOANH
VÀ THƯƠNG MẠI**